



ALV GROUP

Số: 09./2025/CBTT-MCST

V/v: Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài điều chỉnh theo quy định sau khi điều chỉnh đăng ký kinh doanh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 06 năm 2025.

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK HÀ NỘI**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN MCST

Mã chứng khoán: ALV

Địa chỉ trụ sở chính: 77-79 đường Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội

Email: congtyalv@gmail.com

Loại thông tin công bố: ☒ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ bất thường ☐ theo yêu cầu ☐ định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 10/06/2025 CTCP Tập đoàn MCST nhận được Công văn số 2334/UBCK-PTTT v/v hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của CTCP Tập đoàn MCST ngày 09/06/2025. Theo đó, CTCP Tập đoàn MCST công bố Thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài điều chỉnh theo quy định sau khi điều chỉnh đăng ký kinh doanh là 0%

Thông tin này đã được công bố trên website của ALV tại địa chỉ: <http://alvico.vn> kể từ ngày 10/06/2025.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TGD;
- BKS;
- CBTT web <http://alvico.vn>
- Lưu VP



Lê Thị Thảo

BỘ TÀI CHÍNH
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2334 /UBCK-PTTT

Hà Nội, ngày 09 tháng 6 năm 2025

V/v hồ sơ thông báo tỷ lệ SHNN tối đa của
Công ty cổ phần Tập đoàn MCST

Kính gửi:

- Công ty cổ phần Tập đoàn MCST;
- Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) nhận được hồ sơ thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài (SHNN) tối đa số 11/2025/TB-MCST ngày 27/5/2025 của Công ty cổ phần Tập đoàn MCST (Công ty) (UPCOM: ALV) tại mức 0%, UBCKNN có ý kiến như sau:

1. Tổ chức, cá nhân tham gia vào quá trình lập hồ sơ chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực và đầy đủ của hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 11a Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 4 Điều 1 Luật số 56/2024/QH15), khoản 1 Điều 6 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP) và chịu trách nhiệm về kết quả rà soát tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty theo quy định pháp luật.

Trường hợp Công ty có tỷ lệ sở hữu nước ngoài hiện tại vượt quá tỷ lệ sở hữu nước ngoài theo quy định pháp luật, Công ty cần tuân thủ quy định tại Khoản 5 Điều 139 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

2. UBCKNN đề nghị Công ty thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 13 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và tuân thủ các quy định pháp luật về tỷ lệ SHNN trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

3. Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện cập nhật, điều chỉnh trên hệ thống về tỷ lệ SHNN tối đa tại Công ty theo quy định tại Khoản 4 Điều 142 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP.

UBCKNN thông báo đề Công ty, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam và các đơn vị liên quan biết và thực hiện theo đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch UBCK (để b/c);
- Ban GSĐC;
- Ban QLCB;
- Ban PCĐN;
- SGĐCK HN;
- Lưu: VT, PTTT (09b).

TL. CHỦ TỊCH
KT. TRƯỞNG BAN PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
PHÓ TRƯỞNG BAN



Tô Trần Hòa

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN MCST**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: M.../2025/TB - MCST

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2025

THÔNG BÁO TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Chúng tôi là:

Công ty: Công ty Cổ phần Tập đoàn MCST Mã chứng khoán: ALV

Website: www.alvico.vn

Địa chỉ liên lạc: 77-79 Hoàng Quốc Việt, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 0982354540 Email: congtyalv@gmail.com

Xin thông báo tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là: 0%

Lý do:

Số TT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
(1)		(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	(5229) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải (Loại trừ: Dịch vụ hoa tiêu hàng hải)	Không quy định	Không quy định	Không quy định	0%	Không có
2	(7710) Cho thuê xe có động cơ	Không quy định	Không quy định	Không quy định	51%	Không có
3	(4321) Lắp đặt hệ thống điện	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
4	(2392) Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	Không có
5	(4752) Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn,	Không	Không quy	Không	100%	Không có

Số TT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
	kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng	quy định	định	quy định		
6	(4312) Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
7	(0810) (Chính) Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác và chế biến đá, cát, sỏi, đất sét	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	Không có
8	(4933) Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	Không quy định	Không quy định	Không quy định	49%	Không có
9	(4311) Phá dỡ	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
10	(4511) Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
11	(4620) Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	Không quy định	Không quy định	Không quy định	0%	Không có
12	(4659) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định	0%	Không có
13	(0210) Trồng rừng, chăm sóc rừng và ươm giống cây lâm nghiệp	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	Không có
14	(4662) Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Không bao gồm Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
15	(4663) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có

Số TT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
16	(7730) Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	Không quy định	Không quy định	Không quy định	51%	Không có
17	(4299) Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, bến cảng, công trình kỹ thuật hạ tầng đô thị, khu công nghiệp, khu dân cư, khu du lịch	Không quy định	Không quy định	Không quy định	0%	Không có
18	(6810) Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	Không có
19	(4690) Bán buôn tổng hợp	Không quy định	Không quy định	Không quy định	0%	Không có
20	(4101) Xây dựng nhà để ở	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	Không có
21	(4102) Xây dựng nhà không để ở	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	Không có

Số TT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
22	(2824) Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
23	(2511) Sản xuất các cấu kiện kim loại	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
24	(4940) Vận tải đường ống	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	Không có
25	(5022) Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	Không quy định	49%	Không quy định	49%	Không có
26	(5210) Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
27	(5221) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	Không quy định	Không quy định	Không quy định	0%	Không có
28	(5222) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy (Loại trừ: Dịch vụ hoa tiêu hàng hải)	Không quy định	50%	Không quy định	0%	Không có
29	(5224) Bốc xếp hàng hóa	Không quy định	Không quy định	Không quy định	30%	Không có
30	(4661) Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	Không quy định	Không quy định	Không quy định	0%	Không có
31	(3311) Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có

Số TT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
32	(3312) Sửa chữa máy móc, thiết bị	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
33	(3314) Sửa chữa thiết bị điện	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
34	(3320) Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
35	(4211) Xây dựng công trình đường sắt	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	Không có
36	(4212) Xây dựng công trình đường bộ	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	Không có
37	(4221) Xây dựng công trình điện	Không quy định	Không quy định	Không quy định	0%	Không có
38	(4222) Xây dựng công trình cấp, thoát nước	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	Không có
39	(4223) Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	Không có
40	(4229) Xây dựng công trình công ích khác Chi tiết: Xây dựng các công trình công ích khác chưa được phân vào đâu	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
41	(4322) Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có

Số TT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
42	(4330) Hoàn thiện công trình xây dựng	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
43	(7410) Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Trang trí nội, ngoại thất công trình;	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
44	(4292) Xây dựng công trình khai khoáng	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	Không có
45	(4293) Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	Không hạn chế	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
46	(4520) Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
47	(6820) Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới bất động sản, quyền sử dụng đất (Điều 62, 74 luật kinh doanh bất động sản năm 2014)	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
48	(7110) Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình, bao gồm: Thiết kế kiến trúc công trình; thiết kế kết cấu công trình dân dụng - công nghiệp; thiết kế cơ - điện công trình; thiết kế cấp - thoát nước công trình; thiết kế xây dựng công trình giao thông;	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có

Số TT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
	thiết kế xây dựng công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn; thiết kế xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật; Khảo sát xây dựng, bao gồm: Khảo sát địa hình; khảo sát địa chất công trình; Lập quy hoạch xây dựng; Quản lý dự án đầu tư xây dựng; Thi công xây dựng công trình; Giám sát thi công xây dựng công trình; Kiểm định xây dựng; Quản lý chi phí đầu tư xây dựng; Xác định giá gói thầu, giá hợp đồng trong hoạt động xây dựng; (Khoản 11; 20 Điều 1 Nghị định số 100/2018/NĐ-CP)					
49	(7810) Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
50	(7820) Cung ứng lao động tạm thời (không bao gồm cung ứng lao động tạm thời cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
51	(7830) Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước (không bao gồm cung ứng lao động cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động)	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có

Số TT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
52	(3600) Khai thác, xử lý và cung cấp nước	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
53	(8230) Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Việc tổ chức, xúc tiến và/hoặc quản lý các sự kiện, như kinh doanh hoặc triển lãm, giới thiệu, hội nghị, có hoặc không có quản lý và cung cấp nhân viên đảm nhận những vấn đề tổ chức	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
54	(8020) Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
55	(8299) Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa; Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh./.	Không quy định	Không quy định	Không quy định	0%	Không có
56	(2599) Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
57	(2211) Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
58	(2219) Sản xuất sản phẩm khác từ cao su	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có

Số TT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
59	(2220) Sản xuất sản phẩm từ plastic	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
60	(2310) Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
61	(2391) Sản xuất sản phẩm chịu lửa	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
62	(2394) Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
63	(2394) Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	Không có
64	(2399) Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
65	(2410) Sản xuất sắt, thép, gang	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
66	(2431) Đúc sắt, thép	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
67	(25120) Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
68	(2591) Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
69	(2592) Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có

Số TT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
70	(2420) Sản xuất kim loại màu và kim loại quý Chi tiết: Loại trừ sản xuất vàng miếng	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
71	(0710) Khai thác quặng sắt	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	Không có
72	(0722) Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	Không có
73	(0730) Khai thác quặng kim loại quý hiếm	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	Không có
74	(0891) Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	Không có
75	(0892) Khai thác và thu gom than bùn	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	Không có
76	(1621) Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
77	(1622) Sản xuất đồ gỗ xây dựng	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
78	(1623) Sản xuất bao bì bằng gỗ	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
79	(1701) Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có

Số TT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
80	(1709) Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
81	(1910) Sản xuất than cốc	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
82	(1920) Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
83	(2610) Sản xuất linh kiện điện tử	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
84	(2620) Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
85	(2640) Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
86	(2651) Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
87	(2652) Sản xuất đồng hồ	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
88	(2660) Sản xuất thiết bị bức xạ, thiết bị điện tử trong y học, điện liệu pháp	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
89	(2670) Sản xuất thiết bị và dụng cụ quang học	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
90	(2680) Sản xuất băng, đĩa từ tính và quang học	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có

Số TT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
91	(2710) Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
92	(2720) Sản xuất pin và ắc quy	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
93	(2731) Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
94	(2732) Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
95	(2733) Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
96	(2740) Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
97	(2750) Sản xuất đồ điện dân dụng	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
98	(2811) Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
99	(2812) Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
100	(2813) Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
101	(2814) Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có

Số TT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
102	(2815) Sản xuất lò nướng, lò luyện và lò nung	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
103	(2816) Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
104	(2817) Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
105	(2910) Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định	50%	Không có
106	(2920) Sản xuất thân xe ô tô và xe có động cơ khác, rơ moóc và bán rơ moóc	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
107	(2930) Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
108	(3091) Sản xuất mô tô, xe máy	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
109	(3092) Sản xuất xe đạp và xe cho người khuyết tật	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
110	(3099) Sản xuất phương tiện và thiết bị vận tải khác chưa được phân vào đâu	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
111	(3700) Thoát nước và xử lý nước thải	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có

Số TT	Mã ngành nghề đăng ký đầu tư, kinh doanh	Tỷ lệ SHNN tối đa theo cam kết quốc tế (cụ thể Hiệp định quốc tế)	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật liên quan	Tỷ lệ SHNN tối đa theo pháp luật cổ phần hóa	Tỷ lệ SHNN tối đa tại Danh mục ngành, nghề hạn chế tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài	Tỷ lệ SHNN tối đa theo Điều lệ công ty (nếu có)
112	(3811) Thu gom rác thải không độc hại	Không quy định	Không quy định	Không quy định	0%	Không có
113	(3812) Thu gom rác thải độc hại	Không quy định	Không quy định	Không quy định	0%	Không có
114	(3821) Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
115	(3822) Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
116	(3830) Tái chế phế liệu	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
117	(3900) Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
118	(3511) Sản xuất điện	Không quy định	Không quy định	Không quy định	0%	Không có
119	(3512) Truyền tải và phân phối điện (Không bao gồm Điều phối hệ thống điện lưới quốc gia)	Không quy định	Không quy định	Không quy định	0%	Không có
120	(3520) Sản xuất khí đốt, phân phối nhiên liệu khí bằng đường ống	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
121	(3530) Sản xuất, phân phối hơi nước, nước nóng, điều hoà không khí và sản xuất nước đá	Không quy định	Không quy định	Không quy định	100%	Không có
Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty đại chúng					0%	

Chúng tôi xin cam kết hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của nội dung hồ sơ này./.

Hồ sơ gửi kèm:

- Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 18 bản sao công chứng;
- Giấy xác nhận đăng ký ngành nghề kinh doanh bản sao công chứng;
- Điều lệ công ty bản sao y công ty;



LÊ THỊ THẢO

